

Bản án số: 348/2020/HS-ST
Ngày: 28/8/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Nguyễn.

Thẩm phán: Ông Lê Công Huân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Long.
2. Ông Huỳnh Trường Sơn.
3. Bà Nguyễn Thị Nở.

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Minh Phước - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 467/2020/HSST ngày 06/8/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4133/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Phạm Duy M, sinh năm 1979 tại Tiền Giang; nơi thường trú: Số 14 Khu phố 3, Phường 10, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; chỗ ở: Căn hộ A912 Chung cư H, Ấp 3, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Duy T và bà Nguyễn Thị H; có vợ Nguyễn Thị Ngọc D (đã ly hôn năm 2017) và 01 con sinh 2009; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giam ngày 07/11/2018. (có mặt).

2. Nguyễn Nhật T, sinh năm 1986 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 302/44/24 đường P, Phường 12, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 362/25/30E1 đường P, Phường 12, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị Bích T; có vợ Lê Thị Kiều T và 02 con sinh năm 2011 và năm 2017; tiền án, tiền sự: không; nhân thân:

- Năm 2002, bị Tòa án Nhân dân TP. Hồ Chí Minh xử phạt 18 tháng tù giam về tội “Cướp giật tài sản”, thi hành án trại tạm giam Chí Hòa - Công an TP. Hồ Chí Minh, đến ngày 08/01/2004 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương.

- Năm 2004, bị Tòa án Nhân dân quận Phú Nhuận xử phạt 4 năm 6 tháng tù giam về tội “Cướp giật tài sản”, thi hành án trại tạm giam Thủ Đức, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận, đến năm 2008 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương.

- Năm 2011, bị Tòa án Nhân dân quận Bình Tân xử phạt 3 năm 6 tháng tù giam tội “Trộm cắp tài sản”, thi hành án trại tạm giam Thủ Đức, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận, đến ngày 22/8/2014 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương.

- Năm 2018, Công an huyện Hóc Môn xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị bắt tạm giam ngày 07/11/2018. (có mặt).

Người bào chữa:

1. Luật sư Trần Ngọc H thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh và luật sư Bùi Minh Đ thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội bào chữa cho bị cáo Phạm Duy M. (Luật sư H có mặt, Luật sư Đ có đơn xin xét xử vắng mặt và gửi bài bào chữa cho bị cáo).

2. Luật sư Đỗ Ngọc O thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Nguyễn Nhật T. (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lê Thị Kiều T, sinh năm: 1988; trú tại: 43/2 Đường số 1, Phường 3, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt).

2. Ông Nguyễn Anh T, sinh năm: 1966; trú tại: 302/44/24 Phan Huy Ích, Phường 12, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt).

3. Ông Nguyễn Duy P, sinh năm: 1973; trú tại: 18/17/50A Đường TMT 2A, Khu phố 5, phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt).

4. Bà Ngô Thị Quỳnh N, sinh năm: 1991; trú tại: 491/5/7 đường N, Phường 2, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ 40 phút ngày 07/11/2018, tại tuyến đường Quốc lộ 50 thuộc xã B, huyện Bình Chánh; Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an TP. Hồ Chí Minh phối hợp với Công an xã B, huyện Bình Chánh bắt quả tang Nguyễn Nhật T có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy để bán. Thu

giữ dưới sàn xe ô tô biển số 51G-326.87 do tài xế xe Grab taxi Nguyễn Duy P điều khiển, tại vị trí giữa hai chân nơi T đang ngồi 01 túi vải màu nâu bên trong có 01 túi nylon màu trắng chứa tinh thể không màu, kết luận giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 998,25g loại Methamphetamine; 01 túi vải màu nâu; 01 điện thoại di động hiệu Iphone; 01 xe ô tô biển số 51G-326.87 và 120.000.000đ. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Nhật T tại nhà số 362/25/30E1 Phan Huy Ích, phường 12, quận G, TP. Hồ Chí Minh, thu giữ: 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng, kết luận giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,9478g, loại Ketamine; 02 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết luận giám định là ma túy ở thể rắn có khối lượng 831,18g loại Methamphetamine; 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng, kết luận giám định có khối lượng 198,3443g, không tìm thấy chất ma túy; 10 vỏ thủy tinh; 02 cân điện tử; nhiều ống hút và túi nylon chưa qua sử dụng; 01 bình ga mi ni; 03 thìa bằng gỗ; 01 bình nhựa đầu có gắn ống thủy tinh và ống nhựa (dụng cụ sử dụng ma túy); 02 bao nylon màu vàng và 01 bao nylon màu xanh; 01 xe ô tô hiệu Honda City biển số 51G-656.38 và 01 xe máy hiệu Honda Vario biển số 59V2-952.58. Tại thời điểm khám xét, trong phòng ở của T còn có các đối tượng Dương Thị Thúy A (Sinh năm: 1994; Nơi đăng ký HKTT: Ấp Tân T, xã Tân P, thị xã C, tỉnh Tiền Giang); Nguyễn Văn C (Sinh năm: 1988; Nơi đăng ký HKTT: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang) và Mai Thị Đào (Sinh năm: 1988; Nơi đăng ký HKTT: Ấp 2, V, H, G, Kiên Giang) nên tổ công tác đã mời các đối tượng trên về trụ sở Cơ quan Công an để làm việc. Trong quá trình điều tra xác minh đối với Dương Thị Thúy A, Nguyễn Văn C và Mai Thị Đ, Cơ quan điều tra xác định các đối tượng này không liên quan đến hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” với Nguyễn Nhật T, nên giải tỏa cho về.

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 07/11/2018, tại cửa cầu thang tầng trệt lô A, chung cư Happy City thuộc ấp 3, xã B, huyện Bình Chánh; Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy – Công an TP. Hồ Chí Minh phối hợp với Công an xã B, huyện Bình Chánh bắt quả tang Phạm Duy M đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy nhằm mục đích để mua bán và Ngô Thị Quỳnh N (sinh năm: 1991; nơi đăng ký HKTT: 491/5/7 Nguyễn Đình Chiểu, phường 2, quận 3) là bạn gái đi cùng với M. Thu giữ trong ba lô màu đen của M đang đeo trước ngực 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết luận giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 980,67 gam, loại Ketamine; 04 điện thoại di động; 01 CMND số 311563446 tên Phạm Duy M; và 320.000.000đ. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Duy M tại phòng 912, lầu 10, lô A chung cư Happy City thuộc khu B7, tổ 129, ấp 3, xã B, huyện Bình Chánh, thu giữ 10 gói nylon dạng hình trụ bên trong các gói có chứa nhiều viên nén, kết luận giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 8.178,9 gam, loại MDMA; 16 gói nylon màu vàng chứa tinh thể không màu, kết luận giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 15.991,07 gam, loại Methamphetamine; 02 gói nylon màu xanh chứa chất bột màu trắng, kết luận giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1.956,55 gam, loại Ketamine; 01 gói nylon bên trong có chứa các viên nén hình tròn, kết luận giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 667,89 gam, loại MDMA; 08 gói nylon màu vàng chứa

tinh thể không màu, kết luận giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 7.992,82 gam, loại Methamphetamine; 01 máy đếm tiền hiệu XINDA 018814045748; 02 điện thoại di động hiệu Nokia; 01 xe ô tô biển số 51G-607.12 và 01 hợp đồng thuê nhà.

Tại cơ quan điều tra, Phạm Duy M và Nguyễn Nhật T khai nhận:

Năm 2015, Phạm Duy M lên thành phố Hồ Chí Minh lao động sinh sống bằng nhiều nghề, đến năm 2018 Minh thuê xe ô tô để chở khách hợp đồng, do thường xuyên thức đêm để làm việc nên Minh đã sử dụng ma túy, trong khoảng thời gian lái xe chở khách Minh quen một người đàn ông có tên thường gọi là “Chú Hai” (không rõ lai lịch), qua nhiều lần hẹn gặp nhau nói chuyện, M móc nối với “Chú Hai” và thỏa thuận mỗi khi có ma túy thì “Chú Hai” giao cho Minh cất giữ tại chỗ ở của M (căn hộ số A912, lầu 10 chung cư Happy City, ấp 3, xã B, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh), khi nào có khách mua ma túy thì “Chú Hai” gọi điện thoại cho Minh đem đi giao cho khách theo sự hướng dẫn của “Chú Hai”, còn tiền bán ma túy cho khách thì “Chú Hai” và khách tự thanh toán với nhau hoặc nếu Minh tìm được khách mua ma túy thì Minh tự bán và thu tiền rồi thông báo cho “Chú Hai” biết sau đó Chú Hai cho người hẹn gặp Minh tại nhà để lấy tiền bán ma túy. “Chú Hai” đã giao ma túy cho Minh được khoảng 04 lần, mỗi lần từ 10 tới 13 gói ma túy (mỗi gói khoảng 01 kg ma túy đá, Ketamine hoặc 1.000 viên thuốc lắc), với giá tiền 330.000.000đ/kg ma túy đá; 600.000.000đ/kg Ketamine và 150.000.000đ/1.000 viên thuốc lắc. Trong số những người mua ma túy của Minh có Nguyễn Nhật T, là người đã mua ma túy của Minh 02 lần, mỗi lần 01kg ma túy đá với giá 340.000.000đ/kg. Vào trưa ngày 07/11/2018, sau khi bán ma túy cho T xong, Minh nhận điện thoại của “Chú Hai” yêu cầu Minh đem 01kg Ketamine đi bán cho khách (không rõ lai lịch) của “Chú Hai”, Minh đồng ý; khoảng 17 giờ 30’ cùng ngày, Minh lấy 01 gói Ketamine (tương đương 01kg) bỏ trong ba lô màu đen rồi cùng với Như đi ra khỏi chung cư thì bị phát hiện bắt giữ như đã nêu trên. (Lời khai của Nguyễn Nhật T phù hợp với lời khai của Minh).

Nguyễn Nhật T quen biết với Phạm Duy M được khoảng 01 tháng trước khi bị bắt trong 01 lần đi chơi, thông qua bạn ngoài xã hội giới thiệu T biết Minh có ma túy để bán và đã trực tiếp liên lạc để mua ma túy đá của Minh 02 lần, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất cách ngày bị bắt khoảng 01 tuần (đầu tháng 11/2018), T gọi điện thoại đặt mua của Minh 01kg ma túy đá với giá 340.000.000đ/01kg và hẹn Minh đem ma túy đến đường Phan Huy Ích, quận G bán cho T, M đồng ý và giới thiệu cho T biết ngoài ma túy đá còn có Ketamine rồi lấy một ít đem theo đưa cho T thử. Sau khi mua được ma túy, T đem phân ra thành từng gói nhỏ để bán lại cho người nghiện kiếm lời, số ma túy đá và Ketamine còn lại T chưa kịp bán, cất giấu tại chỗ ở thì bị khám xét thu giữ.

- Lần thứ 2 vào khoảng 23 giờ 00’ ngày 06/11/2018, T đến tại căn hộ số A912, lầu 10, chung cư Happy City, ấp 3, xã B, huyện Bình Chánh để chơi với Minh, tại đây Minh đưa thêm 01kg ma túy đá nhưng cho T nợ khi nào có tiền thì

trả sau, T đem ma túy về thử thấy ma túy đá vừa lấy của Minh kém chất lượng nên điện thoại báo cho Minh biết để trả lại, Minh đồng ý; đến khoảng 12 giờ 00' ngày 07/11/2018, T đặt xe ô tô GrapCar và đem ma túy đi tới căn hộ của Minh đang ở để đổi lại. Sau khi đổi ma túy xong, T đón xe ô tô GrabCar quay về và trên đường đi đến ngã tư Nguyễn Văn Linh - Quốc lộ 50 thì bị phát hiện bắt giữ như đã nêu trên.

Ngô Thị Quỳnh N là nhân viên tự do, phục vụ tại các nhà hàng, ngày 26/10/2018 thông qua bạn ngoài xã hội Như gặp và quen Phạm Duy M tại quán cà phê Ngô, địa chỉ 15Bis Nguyễn Thị Búp, quận 12, trong thời gian quen biết với Minh, có 02 lần Như đến chỗ ở của M (chung cư Happy City) để sử dụng ma túy đá cùng với Minh, tối ngày 06/11/2018, M rủ Như đến nhà thuê của M chơi, tại đây Như gặp T lần đầu tiên, cho đến 11 giờ trưa ngày 07/11/2018 M lại gọi Như lên chỗ ở của M chơi thì T lại đến và gặp M, 02 người nói chuyện gì với nhau Như không biết sau đó Như thấy T cầm 01 túi vải màu nâu đi về, đến khoảng 17 giờ 30' cùng ngày M và Như cùng rủ nhau đi ăn tối, khi đi M mang theo 01 ba lô màu đen bên trong có chứa ma túy khi đi xuống tầng gửi xe thì bị kiểm tra bắt giữ tại cửa thang máy; việc M để ma túy trong túi da và cất giấu khối lượng lớn ma túy tại chỗ ở của M nhằm mục đích để mua bán, Như hoàn toàn không biết và cho đến lúc khám xét chỗ ở của M thì Như mới biết M cất giấu ma túy để mua bán. Quá trình điều tra không có căn cứ xác định Ngô Thị Quỳnh N liên quan đến hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” của Phạm Duy M, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an TP. Hồ Chí Minh ra Quyết định trả tự do đối với Ngô Thị Quỳnh N và bàn giao Như cùng toàn bộ hồ sơ cho Công an xã B, huyện Bình Chánh để xử lý theo quy định của pháp luật.

Riêng đối tượng tên “Chú Hai”, Phạm Duy M khai không rõ về nhân thân, lai lịch và địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh, truy bắt và xử lý.

Tại Bản Cáo trạng số 148/CT-VKS-P1 ngày 10/4/2019, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố: các bị cáo Phạm Duy M, Nguyễn Nhật T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Duy M, Nguyễn Nhật T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Các bị cáo thừa nhận việc Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội danh “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng, không oan sai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích lời khai của các bị cáo, cùng với các tình tiết, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Phạm Duy M, Nguyễn Nhật T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo

Phạm Duy M tử hình; buộc bị cáo phải nộp phạt bổ sung số tiền 20.000.000 đồng để sung vào Ngân sách nhà nước.

- Áp dụng điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Nhật T tử hình, buộc bị cáo phải nộp phạt bổ sung số tiền 20.000.000 đồng để sung vào Ngân sách nhà nước.

Đồng thời, đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật. Tịch thu 320.000.000 đồng thu giữ của các bị cáo, trả lại cho bà Lê Thị Kiều Trang 01 xe gắn máy và số tiền 120.000.000 đồng.

Luật sư Trần Ngọc Hòa trình bày bài bào chữa cho bị cáo Phạm Duy M: tại phiên tòa, bị cáo M chỉ thừa nhận toàn bộ số ma túy là cất giữ giúp cho đối tượng Chú Hai và người của Chú Hai đã đưa ma túy cho M 02 lần. Về tội danh thì luật sư thống nhất nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: tại các biên bản hỏi cung, biên bản lấy lời khai có ghi âm, ghi hình bị cáo khai: khi còn làm tài xế xe ôm thì có nhiều lần chở Chú Hai nên quen biết, Chú Hai có nhờ bị cáo cất giữ ma túy để bán, bị cáo cũng đã khai ra đối tượng Chú Hai nhưng không bắt giữ được. Tại các phiên tòa trước thì bị cáo cũng khai ra đối tượng Oanh Hà là Chú Hai và đối tượng tên Huy Salon là người đưa ma túy cho bị cáo giữ nhưng kết quả điều tra cũng không xác định được. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có em ruột của ông ngoại là liệt sỹ; đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình phát hiện tội phạm và quá trình xét xử vụ án; nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Mức án tử hình mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị với bị cáo là quá nghiêm khắc. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo với mức hình phạt tù chung thân cũng đủ răn đe với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Chủ tọa công bố bản luận cứ của Luật sư Bùi Minh Đ bào chữa cho bị cáo Phạm Duy M: luật sư đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra và đã khai ra đối tượng Chú Hai nhưng chưa bắt được; quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo có người thân là liệt sỹ có công với cách mạng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Phạm Duy M thống nhất với lời bào chữa của các vị luật sư, không tranh luận gì thêm.

Luật sư Đỗ Ngọc O trình bày bài bào chữa cho bị cáo Nguyễn Nhật T thống nhất về tội danh truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: bị cáo Trường đã thừa nhận mua ma túy của Phạm Duy M 02 lần, lần đầu mang về nhà cất giữ, lần thứ hai mua về nhưng do ma túy có chất lượng kém nên bị cáo đã yêu cầu M đổi lại, khi đến nhà của M, M đưa cho bị cáo và bị cáo vẫn để ở trên xe; toàn bộ số ma túy đã bị thu giữ chưa phát tán ra ngoài xã hội, bản thân bị cáo nghiện ma túy. Tại phiên

tòa bị cáo khai chỉ mua ma túy về để sử dụng, nếu Hội đồng xét xử thấy có căn cứ thì chuyển cho bị cáo sang tội danh tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn cha mất sớm, là con duy nhất, có vợ và 02 con còn nhỏ, đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra sớm kết thúc vụ án; bị cáo mua bán ma túy nhưng chưa có thu lợi bất chính; mức án mà Viện kiểm sát đề nghị với bị cáo hình phạt tử hình là quá nghiêm khắc. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, chỉ cần xử bị cáo với mức hình phạt tù chung thân cũng đủ tác dụng giáo dục, đấu tranh phòng ngừa. Về chiếc xe gắn máy và số tiền thu giữ là của vợ bị cáo nên đề nghị xem xét trả lại cho bà Lê Thị Kiều Trang.

Bị cáo Nguyễn Nhật T thống nhất với bài bào chữa của luật sư, không tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt.

Đối đáp lại quan điểm của các luật sư, đại diện Viện kiểm sát cho rằng: về tình tiết giảm nhẹ các bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình phát hiện tội phạm và quá trình xét xử vụ án là không có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng cho bị cáo. Mặc dù các bị cáo có nhiều lời khai tại giai đoạn điều tra nhưng không khai báo hết, đến các phiên tòa các bị cáo mới khai báo, việc khai báo nhỏ giọt, quanh co nhằm kéo dài thời gian tố tụng nhưng Viện kiểm sát vẫn xem xét bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nhưng với khối lượng ma túy mà bị cáo M mua bán là đặc biệt lớn nên không thể đề nghị với bị cáo mức án thấp hơn. Đối với bị cáo T, bị cáo có rất nhiều lời khai thể hiện bị cáo đã mua ma túy của M về để nhằm bán cho người khác, bị cáo là người có nhân thân xấu, khối lượng ma túy cũng là đặc biệt lớn nên đề nghị mức hình phạt tử hình là phù hợp. Đại diện Viện kiểm sát bảo lưu toàn bộ quan điểm.

Các bên còn đưa ra một số quan điểm tranh luận, đối đáp nhưng cuối cùng đều bảo lưu quan điểm như đã trình bày.

Trong phần nói lời sau cùng, các bị cáo đều thể hiện sự ăn năn hối cải, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, bị cáo Trường xin được Hội đồng xét xử trả lại cho vợ bị cáo số tiền 120.000.000 đồng để có điều kiện nuôi con và xin được miễn phần hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Duy M, Nguyễn Nhật T không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Luật sư bào chữa cho các bị Phạm Duy M, Nguyễn

Nhật T không có ý kiến về quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, các bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Phạm Duy M, Nguyễn Nhật T đã khai nhận toàn bộ những hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra tương tự như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ khác được xác định qua biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét thu giữ vật chứng, bản kết luận giám định, biên bản hỏi cung bị can, biên bản ghi lời khai, lời khai nhận của người làm chứng... có trong hồ sơ vụ án đã có đủ căn cứ xác định: ngày 07/11/2018, Nguyễn Nhật T đang trên đường mang 01 gói ma túy có khối lượng 998,25g loại Methamphetamine đi bán thì bị phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Nhật T, thu giữ: 01 gói nylon có khối lượng 1,9478g, loại Ketamine; 02 gói nylon có khối lượng 831,18g loại Methamphetamine và thu giữ một số vật chứng khác như dụng cụ sử dụng ma túy, cân điện tử, xe ô tô, xe máy. Cùng ngày, Công an khám xét đối Phạm Duy M phát hiện M có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy nhằm mục đích để mua bán, gồm có: Thu giữ trong ba lô màu đen của M đang đeo trước ngực 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 980,67 gam, loại Ketamine; 04 điện thoại di động; 01 CMND số 311563446 tên Phạm Duy M; và 320.000.000 đồng; Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Duy M tại phòng 912, lầu 10, lô A chung cư Happy City thuộc khu B7, tổ 129, ấp 3, xã B, huyện Bình Chánh, thu giữ 10 gói nylon dạng hình trụ bên trong các gói có chứa nhiều viên nén, kết luận giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 8.178,9 gam, loại MDMA; 16 gói nylon màu vàng chứa tinh thể không màu, kết luận giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 15.991,07 gam, loại Methamphetamine; 02 gói nylon màu xanh chứa chất bột màu trắng, kết luận giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1.956,55 gam, loại Ketamine; 01 gói nylon bên trong có chứa các viên nén hình tròn, kết luận giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 667,89 gam, loại MDMA; 08 gói nylon màu vàng chứa tinh thể không màu, kết luận giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 7.992,82 gam, loại Methamphetamine; 01 máy đếm tiền hiệu XINDA 018814045748; 02 điện thoại di động hiệu Nokia; 01 xe ô tô biển số 51G-607.12 và 01 hợp đồng thuê nhà.

Do đó, Phạm Duy M phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đối với toàn bộ số ma túy thể rắn bị thu giữ và đã bán cho T, có tổng khối lượng là: 2.939,1678 gam ma túy ở thể rắn, loại Ketamine; 25.813,32 gam ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine và 8.846,79 gam ma túy ở thể rắn loại MDMA; Nguyễn Nhật T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đối với toàn bộ số ma túy đã mua của M mang về bán lại và bị thu giữ tổng cộng là: 1.829,43 gam, loại Methamphetamine và 1,9478 gam, loại Ketamine.

Với các hành vi như trên, xét đã có cơ sở để tuyên bố bị cáo Phạm Duy M và bị cáo Nguyễn Nhật T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như Cáo trạng đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, không những gây mất trật tự trị an, sức khỏe con người, làm lây lan tệ nạn nghiện ngập trong xã hội mà còn gây khó khăn trong việc phòng chống tội phạm về ma túy và các tội phạm, tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo đều biết rất rõ ma túy là một tệ nạn xã hội nguy hiểm, không chỉ hủy hoại sức khỏe con người, là nguyên nhân lây lan, phát triển căn bệnh HIV-AIDS, mà còn là nguồn gốc phát sinh ra nhiều loại tội phạm khác nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần thiết phải áp dụng tội danh và hình phạt của điều luật truy tố quy định tại Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử phạt mỗi bị cáo với mức án tương xứng thì mới có tác dụng giáo dục và răn đe phòng ngừa. Đồng thời áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 buộc mỗi bị cáo phải nộp phạt bổ sung một khoản tiền để sung vào ngân sách nhà nước.

Mặc dù, xét cả hai bị cáo đều có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như vị đại diện Viện kiểm sát và các luật sư bào chữa đã đề cập như: các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải; các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo M có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, có ông ngoại là liệt sỹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuy nhiên, xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Trong vụ án này, bị cáo Phạm Duy M là người có vai trò chính, trực tiếp nhận ma túy từ đối tượng tên “Chú Hai” (không rõ lai lịch) để cất giữ và khi nào có khách mua ma túy thì “Chú Hai” gọi điện cho M đem đi giao cho khách theo sự hướng dẫn của “Chú Hai”. Bị cáo M đã bán ma túy nhiều lần. Trong số những người mua ma túy của M có Nguyễn Nhật T, T đã mua ma túy của M 02 lần, mỗi lần 01kg ma túy đá với giá 340.000.000 đồng/kg. Vào trưa ngày 07/11/2018, sau khi bán ma túy cho T xong, M nhận điện thoại của “Chú Hai” yêu cầu M đem 01kg Ketamine đi bán cho khách (không rõ lai lịch) của “Chú Hai”, M đồng ý; khoảng 17 giờ 30’ cùng ngày, M lấy 01 gói Ketamine (tương đương 01kg) bỏ trong ba lô màu đen rồi cùng với Như đi ra khỏi chung cư thì bị phát hiện bắt giữ như đã nêu trên. (Lời khai của Nguyễn Nhật T phù hợp với lời khai của M).

Mặc dù, Hội đồng xét xử đã cân nhắc đến tình tiết vụ án như đã kể trên nhưng bị cáo Phạm Duy M đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy

với khối lượng đặc biệt lớn có tổng khối lượng là 2.939,1678 gam ma túy ở thể rắn, loại Ketamine; 25.813,32 gam ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine và 8.846,79 gam ma túy ở thể rắn loại MDMA cho thấy bị cáo là người bất chấp, coi thường pháp luật, xét không thể cải tạo giáo dục bị cáo được nữa nên cần loại bỏ bị cáo vĩnh viễn ra khỏi đời sống xã hội thì mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

Bị cáo Nguyễn Nhật T thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng đặc biệt lớn có tổng khối lượng là 1.829,43 gam ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine và 1,9478 gam ma túy ở thể rắn, loại Ketamine. Bị cáo đã từng có 03 lần bị Tòa án xử phạt tù về tội “Cướp giật tài sản” “Trộm cắp tài sản vào các năm 2002, năm 2004 và năm 2011, sau khi chấp hành án phạt tù trở về địa phương không chuyên tâm lao động làm ăn lương thiện mà tiếp tục phạm tội đặc biệt nghiêm trọng cho thấy bị cáo là người bất chấp, coi thường pháp luật, xét không thể cải tạo giáo dục bị cáo được nữa nên cần loại bỏ bị cáo vĩnh viễn ra khỏi đời sống xã hội thì mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

Ngoài ra cần phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo để sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với Ngô Thị Quỳnh N là nhân viên tự do, phục vụ tại nhà hàng, ngày 26/10/2018 thông qua bạn ngoài xã hội Như gặp và quen Phạm Duy M. Việc M để ma túy trong túi da khi bị bắt giữ và cất giấu khối lượng lớn ma túy tại chỗ ở của M nhằm mục đích để mua bán, Như hoàn toàn không biết và cho đến lúc khám xét chỗ ở của M thì Như mới biết M cất giấu ma túy để mua bán. Quá trình điều tra không có căn cứ xác định Ngô Thị Quỳnh N liên quan đến hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” của Phạm Duy M, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an TP. Hồ Chí Minh ra Quyết định trả tự do đối với Ngô Thị Quỳnh N và bàn giao Như cùng toàn bộ hồ sơ cho Công an xã B, huyện Bình Chánh để xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp.

Riêng đối tượng tên “Chú Hai”, Phạm Duy M khai không rõ về nhân thân, lai lịch và địa chỉ, tại các phiên tòa trước bị cáo có khai Chú Hai chính là Oanh Hà nhưng kết quả xác minh không rõ Oanh Hà đang ở đâu nên Cơ quan điều tra không tiếp tục xác minh, truy tìm và xử lý sau.

Đối với lời khai của Phạm Duy M cho rằng Nguyễn Hoàng Huy tức Huy Salon có liên quan đến hoạt động mua bán ma túy của bị cáo Phạm Duy M thì chỉ có lời khai của bị cáo M, ngoài ra không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh Huy có liên quan đến việc mua bán ma túy với bị cáo M. Nguyễn Hoàng Huy cũng không thừa nhận có việc 09 lần giao ma túy cho M đã khai nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Hoàng Huy trong vụ án này. Cơ quan điều tra đã trích hồ sơ liên quan đến hành vi mua bán ma túy của M và Huy chuyển giao cho Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Bến Tre, đề nghị tiếp tục thu thập tài liệu khi có đủ căn cứ thì xem xét xử lý sau.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành và các vật dụng gồm: ba lô, túi vải, túi bằng giấy, nỏ thủy tinh, ống hút nhựa và bịch nylon chưa sử dụng, bình gas mini, thìa bằng gỗ, bình nhựa, bao nylon màu vàng và bao nylon màu xanh là những vật dụng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, điện thoại Iphone màu vàng trắng, điện thoại Iphone màu đen, máy đếm tiền và số tiền 320.000.000 đồng thu giữ của Phạm Duy M; điện thoại Iphone, cân điện tử thu giữ của Nguyễn Nhật T, các bị cáo đã dùng điện thoại di động làm phương tiện liên lạc, dùng cân tiểu ly để phân chia ma túy, đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội và số tiền do mua bán ma túy mà có nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 120.000.000 đồng thu giữ của bị cáo T nhưng T khai đó là tiền của bà Lê Thị Kiều T (là vợ của T) đưa cho T vào ngày 06/11/2018 để T gửi về quê cho bà nội của Trang chữa bệnh. Do không có cơ sở chứng minh liên quan đến hành vi phạm tội và không phải là tiền do phạm tội mà có nên trả lại cho bà Lê Thị Kiều T.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng đen + 01 sim card tạm giữ của bà Ngô Thị Quỳnh N, trú tại 491/5/7 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 2, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh là tài sản riêng của bà Như, nên trả lại cho bà Như.

- Đối với giấy giấy chứng minh nhân dân mang tên Phạm Duy M là giấy tờ tùy thân của bị cáo M nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 hợp đồng thuê nhà mang tên Phạm Duy M là tài liệu có liên quan nên chuyển trở lại lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

- Đối với ô tô biển số 51G-607.12 có số khung: RL4G8EM1J3503223 và số máy 1TRA454825 tạm giữ của Phạm Duy M khi khám xét chỗ ở. Kết quả điều tra xác minh xe ô tô này do bà Phan Thị M trú tại 186, Trần Hưng Đạo, Phường 11, Quận 5 là chủ sở hữu và đứng tên Chứng nhận đăng ký ô tô. Bà M cho bị cáo M thuê xe để làm phương tiện chở khách hợp đồng. Chưa có cơ sở xác định bị cáo M sử dụng xe ô tô này làm phương tiện vận chuyển hay mua bán trái phép chất ma túy và nhận thấy bà M không có liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Phạm Duy M và có đơn xin nhận lại xe, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả loại xe ô tô trên cho bà Phan Thị M quản lý, sử dụng là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Đối với xe máy biển số 59V2-952.58 có số khung: MH1KF4117JK040968 và số máy KF41E1041715 do bà Lê Thị Kiều T là vợ của Nguyễn Nhật T đứng tên sở hữu. Ngày 07/11/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra khám xét chỗ ở của T tạm giữ cho đến nay. Đây là xe của bà Lê Thị Kiều T

không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Trường nên trả lại cho bà Trang.

- Đối với xe ô tô biển số 51G-326.87 có số khung: SBAMFTR03885 và số máy UEJA03885 do ông Nguyễn Duy P là người lái xe Grab đứng tên Chứng nhận đăng ký xe ô tô. Ngày 07/11/2018 T gọi điện cho ông Phục đặt xe để đi theo yêu cầu của T. Xét thấy ông Phục không có liên quan đến hành vi mua bán ma túy của T và có đơn xin nhận lại xe, nên Cơ quan điều tra đã giao xe ô tô biển số 51G-326.87 cho ông Nguyễn Duy Phục quản lý sử dụng là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Đối với xe ô tô biển số 51G-656.38 tạm giữ của Nguyễn Nhật T lúc khám xét chỗ ở. Kết quả điều tra xác minh xe ô tô do ông Nguyễn Anh T là cậu của T đứng tên chủ sở hữu, do nhà của ông Thư không có chỗ để xe ô tô nên ông Thư gửi tại chỗ ở của T. Không có cơ sở chứng minh T dùng xe ô tô này làm phương tiện vận chuyển hay mua bán ma túy và ông Thư không có liên quan đến hành vi mua bán ma túy cùng với T, nên Cơ quan điều tra đã giao xe ô tô biển số 51G-656.38 cho ông Thư quản lý là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng điểm h khoản 4, khoản 5, Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 40 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Phạm Duy M tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Buộc bị cáo phải nộp phạt bổ sung số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

2. Áp dụng điểm h khoản 4, khoản 5, Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 40 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Nguyễn Nhật T tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Buộc bị cáo phải nộp phạt bổ sung số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 hộp giấy niêm phong bên ngoài ghi vụ 1813/18 PC04, có chữ ký niêm phong của Thượng úy Huỳnh Thanh Thảo và Trần Xuân Thành, bên trong là mẫu vật còn lại sau khi giám định; 02 thùng giấy niêm phong, bên ngoài ghi vụ 1814/18 (Gói 1)/PC04, 1814/18 (Gói 2)/PC04 có chữ

ký niêm phong của Thượng úy Huỳnh Thanh Thảo và Trần Xuân Thành, bên trong là mẫu vật còn lại sau khi giám định có khối lượng 2,5649 gam; 01 thùng giấy niêm phong, bên ngoài ghi vụ 1815/18/PC04 có chữ ký niêm phong của Thượng úy Huỳnh Thanh Thảo và Trần Xuân Thành, bên trong là mẫu vật còn lại sau khi giám định; 01 Hộp giấy niêm phong, bên ngoài ghi vụ 1816/18 PC04, có chữ ký niêm phong của Thượng úy Huỳnh Thanh Thảo và Trần Xuân Thành, bên trong là mẫu vật còn lại sau khi giám định; 01 ba lô; 01 túi vải; 01 túi bằng giấy; 10 nỏ thủy tinh; một số ống hút nhựa và bịch nylon chưa sử dụng; 01 bình gas mini; 03 thìa bằng gỗ; 01 bình nhựa tròn đầu gắn ống hút bằng nhựa và ống thủy tinh; 02 bao nylon màu vàng và 01 bao nylon màu xanh có in hình bình trà.

- Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước: 320.000.000 (ba trăm hai mươi triệu) đồng; 02 cân điện tử; 01 máy đếm tiền có ghi chữ XINDA 018814045748; các điện thoại di động: Iphone màu vàng trắng + 01 sim card (imei:...69406703, model A1549, màn hình bể), Iphone màu đen + 01 sim card (số imei ở khay sim:...666580), Nokia màu đen + 01 sim card; 02 Nokia, Iphone (bể lưng, số imei:...078784).

- Trả lại cho bà Ngô Thị Quỳnh N 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng đen + 01 sim card (imei:...764805 ở khay sim).

- Trả lại cho Phạm Duy M: 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Phạm Duy M.

- Trả lại cho bà Lê Thị Kiều T: 01 xe hai bánh gắn máy, nhãn hiệu Honda, số loại: VARIO, biển số 59V2-952.58, số khung: MH1KF4117JK040968 (ghi theo số cà), số máy KF41E1041715 (không gương, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra) và số tiền 120.000.000 (một trăm hai mươi triệu) đồng.

- Lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 hợp đồng thuê nhà mang tên Phạm Duy M.

(Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số 265/19 ngày 07/5/2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh và Giấy nộp tiền vào tài khoản của Cơ quan Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh ngày 02/01/2019).

Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp các bị cáo không kháng cáo bản án thì trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, các bị cáo được làm đơn gửi đến Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam xin ân giảm án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM; (2)
- VKSND TP.HCM; (1)
- Cục THA-DS; (1)
- Bị cáo; (2)
- Trại giam; (2)
- Phòng THA-HS; (2)
- Công an TP.HCM; (1)
- Phòng PC 53-CA TP.HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Sở tư pháp; (1)
- Luật sư, đương sự; (7)
- Lưu, hình sự, hồ sơ (P/28) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thanh Nguyễn